TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29/12/2017
V/v Ly hôn giữa anh P và chị E

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp;

2. Bà Phùng Thị Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bế Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh *tham gia phiên tòa*: Ông Nông Ích Bộ - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử công khai vụ án thụ lý số 51/2017/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX - ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Nông Công P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: xóm Đ – xã C – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng;

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ngô Thị E, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xóm L – xã Đ – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt) không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nông Công P trình bày: Tôi (P) và chị Ngô Thị E được hai bên gia

đình sắp đặt và tổ chức cưới hỏi cho vào năm 2007. Năm 2009 chúng tôi có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Cưới xong, tình cảm vợ chồng bình thường, có thời gian sống chung từ năm 2007 đến năm 2012 thì chị E bỏ đi. Chúng tôi có một con chung, tên con là Nông Thị Hồng Th, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn là do: Chị E tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở xóm L, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ năm 2012. Tôi có đi đón 02, 03 lần nhưng không gặp. Chúng tôi đã chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2012.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi (P) và chị E được ly hôn.

Về nuôi con chung: Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Ngô Thị E nhiều lần, để tiến hành các thủ tục như tự khai, lấy lời khai, hòa giải nhưng bị đơn đã cố tình lẩn tránh, không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn được.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn anh Nông Công P cung cấp cho Tòa án: Giấy đăng ký kết hôn (Bản chính), Giấy khai sinh (Bản sao phô tô).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nông Công P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị E được hai bên gia đình sắp đặt và tổ chức cưới hỏi cho vào năm 2007. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã C,

huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng vào năm 2009. Cưới xong, tình cảm vợ chồng bình thường, có thời gian sống chung từ năm 2007 và có một con chung tên Nông Thị Hồng Th, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn anh P trình bày: Chị E tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở xóm L, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ năm 2012. Anh P có đi đón 02, 03 lần nhưng không gặp. Anh chị đã cắt đứt quan hệ vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

[3] Đối với bị đơn chị Ngô Thị E, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng chị E cố tình lẩn tránh không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 14 tháng 11 năm 2017 Tòa án Tòa án đã triệu tập chị E đến trụ sở UBND xã Đ nhưng chị E không có mặt và cũng không thông báo lại lý do vắng mặt để Tòa án xem xét. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị E được. Theo nguồn tin của cơ sở xóm và xã Đ, chị E có mặt tại địa phương, nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để làm thủ tục giải quyết việc ly hôn với anh Nông Công P.

[4] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh P không còn tình cảm với chị E, anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, anh P và chị E đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay không còn tình cảm, không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị E không thể hàn gắn quay lại sống chung với nhau được nữa, hơn nữa anh chị đã cắt đứt quan hệ vợ chồng trong một thời gian dài. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh P làm đơn xin ly hôn với chị E là có căn cứ, đúng pháp luật và đúng với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh P chị E có 01 con chung Nông Thị Hồng Th, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009. Hiện nay, cháu Th ở với anh P tại xóm Đ, xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh P là có căn cứ, vì từ khi chị E bỏ nhà về nhà ngoại, chị E không còn quan tâm, hỏi thăm đến con chung. Do đó, giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[6] Về tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Anh P và chị E được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho anh Nông Công P và chị Ngô Thị E được ly hôn.

2. **Về nuôi con chung:** Giao cháu Nông Thị Hồng Th cho anh Nông Công P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. **Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí**: Anh P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên lai số AB/2012/00919 ngày 25 tháng 9 năm 2017.

4. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Ngô Thị E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TK;
- THADS . TK;
- UBND xã C;
- UBND xã Đ;
- Hai bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

La Văn Viên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

La Văn Viên

Nông Thế Hạp **Phùng Thị Phương**